TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc** ----------
Số: **167**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 153/2026/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2026 về việc *Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1976; ĐKNKTT và cư trú: Số 89 phố L, phường V, thành phố Hà Nội.

2- Ông Đoàn Mạnh H, sinh năm 1975; ĐKNKTT: Số 5 L, phường V, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Số 89 phố L, phường V, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đoàn Mạnh H và bà Nguyễn Thị Kim T đăng ký kết hôn ngày 14/8/1995 tại UBND xã Đường Lâm, thị xã Sơn Tây, tỉnh Hà Tây (nay là phường Sơn Tây, thành phố Hà Nội). Quá trình chung sống nảy sinh nhiều mâu thuẫn, ngU nhân là do bất đồng quan điểm, ông bà đã sống ly thân từ tháng 01/2025. Nay ông H, bà Txác định tình cảm vợ chồng không có khả năng đoàn tụ nên xin thuận tình ly hôn. Xét việc ông bà thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của ông bà, cho ông bà được thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Đoàn Nhật H, sinh ngày 25/02/1998 và Đoàn Phương U, sinh ngày 19/10/2002. Các con chung đều đã thành niên.

[3] Về tài sản chung, nhà ở và nợ chung: Ông bà không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Đoàn Mạnh Hvà bà Nguyễn Thị Kim Tphải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bà Ttự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đoàn Mạnh Hvà bà Nguyễn Thị Kim Tuyến.

- Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Đoàn Nhật H, sinh ngày 25/02/1998 và Đoàn Phương U, sinh ngày 19/10/2002. Các con chung đều đã thành niên, nên việc ở với ai là do họ tự quyết định, Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nhà ở và nợ chung: Ông bà không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2- Về lệ phí: Ông Đoàn Mạnh Hvà bà Nguyễn Thị Kim Tphải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bà Ttự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí bà Tđã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí của Tòa án số 0002275 ngày 26/01/2026. Bà Tđã nộp đủ lệ phí.

3- Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2- Hà Nội;
- Phòng THA dân sự khu vực 2- Hà Nội;
- UBND phường Sơn Tây, Hà Nội (GCN kết hôn số 25 ngày 14/8/1995 của UBND xã Đường Lâm, Sơn Tây, Hà Tây);
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phương Thúy

TAND KHU VỰC 2

DI1240226.TL.QDBA
721